

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Võ Ngọc Ánh** - Cán bộ hưu trí

2. Ông **Nguyễn Văn Hải** - Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Chiền** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Hoàng Anh Trí** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm không công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020, Thông báo số 02/TB-HS ngày 09 tháng 01 năm 2010, đối với:

- Bị cáo **Trần Văn T**, sinh năm 1979, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị T; Có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2019; Tạm giam ngày 13/4/2019; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Đặng Văn P**, Luật sư, Văn phòng luật sư Đặng Văn P, Đoàn luật sư tỉnh K: Có mặt.

- Bị hại: Cháu **Nguyễn Thị Yên N**, sinh ngày 12 tháng 08 năm 2007; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Nguyễn Trọng S**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Khánh Hòa (là cha của cháu N): Có mặt;

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy T**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa (là mẹ cháu N): Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà **Phạm Trần Nhật T**, Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Khánh Hòa: Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông **Lê Quốc T**: Có mặt;
2. Bà **Nguyễn Thị Kim T**: Có mặt;
3. Bà **Nguyễn Thị Thanh T**: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 4 năm 2019, Trần Văn T và Nguyễn Thị Thúy T (sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà chị T ở thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa) cùng đi ăn nhậu. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, T quay về nhà chị T để đi vệ sinh, thấy cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2007 (con riêng của chị T) đang ngồi xem ti vi tại phòng khách, T kéo cháu N vào phòng ngủ của N, chốt cửa phòng lại và thực hiện hành vi giao cấu với cháu N. Khi T đang thực hiện hành vi giao cấu với cháu N thì bị chị Nguyễn Thị Kim T (đi ruột cháu N) phát hiện. Trước đó, Trần Văn T đã nhiều lần giao cấu với cháu N, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 07 hoặc ngày 08/9/2018, khi chị T đi vắng, chỉ có T và cháu N ở nhà, T gọi cháu N vào phòng ngủ của cháu rồi dùng vũ lực đè cháu N nằm ngửa ra giường và thực hiện hành vi giao cấu với cháu N.

- Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 00 ngày 21 hoặc ngày 22/12/2018, khi cháu N vừa đi học về, T kéo cháu N vào phòng ngủ của cháu N và thực hiện hành vi giao cấu.

- Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 16 hoặc ngày 17/02/2019, T đi nhậu về thấy cháu N đang ngồi xem ti vi tại phòng khách, T kéo cháu N vào phòng ngủ của cháu N và thực hiện hành vi giao cấu.

- Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ 00 phút, một ngày giữa tháng 03/2019, khi cháu N đang học bài trong phòng ngủ của mình, T đi vào, kéo cháu N lên giường và thực hiện hành vi giao cấu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục cho cháu Nguyễn Thị Yến N số 310/TgT ngày 23/10/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Màng trinh giãn rộng, nhìn thấy âm đạo bên trong, viên màng trinh không liên tục, nhiều sẹo rách cũ vị trí 1 giờ, 3 giờ, 5 giờ và 9 giờ.

- Hiện tại: Âm hộ nhiễm sùi mào gà.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKH-P1 ngày 25 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Trần Văn T về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều khai bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu N như nội dung cáo trạng. Bị cáo còn trình bày, sau sự việc xảy ra, bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000đ.

Ông Nguyễn Trọng S và bà Nguyễn Thị Thúy T, đại diện của bị hại đề nghị xét xử nghiêm khắc đối với bị cáo và trình bày: Bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ để chữa bệnh cho cháu N. Nay ông, bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu N số tiền theo mức cao nhất pháp luật quy định (89.400.000đ).

Bà Trần Thị Thu H (là cháu của bị cáo) trình bày: Số tiền bà đưa để bồi thường cho gia đình cháu N (10.000.000đ) là tiền của bị cáo nên chị không có yêu cầu gì về số tiền này.

Tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn đồng ý với yêu cầu bồi thường của đại diện bị hại, xin lỗi bị hại và đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị xem xét các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, cha, mẹ bị cáo là người có công để áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù bị cáo từ 17 năm đến 18 năm tù; Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại về bồi thường thiệt hại và tịch thu tiêu hủy vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo cho là: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại hoàn toàn đồng ý với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, Luật sư, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ tháng 09/2018 đến ngày 06 tháng 4 năm 2019, bị cáo đã năm lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại là người dưới 13 tuổi.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục của bị hại, gây tổn hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, thuộc trường hợp “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại một phần thiệt hại, cha mẹ bị cáo là những người có công với nước nên việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Căn cứ vào nhân thân bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng với bị cáo, mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Yêu cầu đòi bồi thường của đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với quy định tại các Điều 590, 592 Bộ luật Dân sự và được bị cáo đồng ý nên có cơ sở để ghi nhận.

[7] Vật chứng: Vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm là 5% của số tiền còn phải bồi thường;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 142, các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Trần Văn T 18 (mười tám) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ (07/4/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại như sau:

Bị cáo Trần Văn T phải bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Nguyễn Thị Yến N 89.400.000đ (tám mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.470.000đ (bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi sọc xanh trắng, 01 áo thun màu đỏ ngắn tay, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 quần lót nam màu xám, 01 quần đùi Jean trẻ em màu xám đen, 01 quần lót trẻ em (theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSKH-P1 ngày 25/12/2019; Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2020 giữa Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

5. Căn cứ Điều 61, Điều 62 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT 1;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa**

